TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 56/2018/DS-ST
Ngày: 26/6/2018
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE - TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hưng

2. Ông Trần Văn Hổ .

Thư ký phiên tòa: ông Phạm Đình Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre: Ông Huỳnh Thanh Nhã – kiểm sát viên.

Ngày 26/6/2018 tại phòng xét xử Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 349/2018/TLST-DS ngày 17 tháng 11 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2018/QĐST- DS ngày 14/5/2018. Giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ

Trụ sở: đường Phan Đăng Lưu, Quận P, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T – Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền : Ông Lê V – Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ chi nhánh Bến Tre (theo văn bản ủy quyền số 1094/QĐ – DAB –PC ngày 21/6/2018)

Người đại diện theo ủy quyền : Võ Thị Yến X, sinh năm 1986.(có mặt)

Địa chỉ: Đại lộ Đồng Khởi, phường P, thành Phố B, tỉnh Bến Tre.(theo văn bản ủy quyền ngày 17/5/2018).

2.Bị đơn : Ông Châu Hoàng Đình C, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Thường trú: 345/TP, xã Bảo Thạnh, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/10/2016, bản tự khai cũng như tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ chị Võ Thị Yến X trình bày:

Ngày 30/11/2011 ông Châu Hoàng Đình C có vay của Ngân hàng Đ số tiền là 25.000.000 đồng ,hai bên đã ký giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ vào ngày 22/11/2011.Theo nội dung giấy đăng ký vay tiền trả góp, các bên thỏa thuận như sau:

- Số tiền ông C vay của ngân hàng là 25.000.000đồng
- Lãi suất 16,8%/1năm, tính là 1.4%/1 tháng.
- Thời gian vay là 36 tháng (tính từ 30/11/2011 đến 29/11/2014)
- Mục đích vay tiêu dùng trả góp, trả vốn lãi hàng tháng, trả theo kỳ mỗi kỳ trả số tiền là 1.045.000 đồng trong đó vốn gốc là 363.919 đồng, tiền lãi mỗi kỳ là 681.081 đồng, vốn và lãi được thể hiện theo bảng tính lãi.
- Hình thức nợ vay tín chấp.

Hàng tháng ông C trả theo hợp đồng, thời hạn trả bắt đầu trả vào ngày 30/12/2011 nhưng do lương ông C 6 tây hàng tháng mới có nên ngân hàng đã chuyển sang thu nợ vào 9 tây hàng tháng, ông C trả được 33 kỳ thì ngừng trả, số tiền đã trả vốn gốc là 22.000.000 đồng, lãi thu được trong hạn là 12.040.192 đồng số tiền ông C còn nợ phải trả theo hợp đồng là 03 tháng, cộng lãi suất, tính theo hợp đồng thì ông C còn nợ số tiền vốn gốc và lãi cụ thể như sau:

Vốn gốc là 3.000.000đồng

Lãi trong hạn 548.141đồng.

Lãi quá hạn được tính là 150% của lãi trong hạn, tính theo tháng 2.1%/1tháng, tạm tính đến ngày 26/6/2018 số tiền là 2.765.299 đồng.

Ngân hàng TMCP Đ khởi kiện yêu cầu ông Châu Hoàng Đình C phải tiếp tục trả cho ngân hàng số tiền 6.313.440 đồng, trong đó vốn gốc là 3.000.000đồng, lãi suất trong hạn 548.141 đồng và lãi quá hạn tạm tính đến ngày 26/6/2018 số tiền là 2.765.299 đồng.Tổng số tiền Ngân hàng yêu cầu ông C phải trả là 6.313.440 đồng và yêu cầu ông Châu Hoàng Đình Chiều phải tiếp tục trả lãi trên số tiền nợ gốc theo lãi suất nợ quá hạn mà hai bên đã ký kết theo giấy đăng ký vay tiền ngày 22/11/2011.

Hợp đồng vay tín dụng giữa Ngân hàng và ông C là giao dịch cá nhân của ông C với Ngân hàng, Ngân hàng cũng không rõ ông C có vợ chưa nên Ngân hàng chỉ yêu cầu ông C thực hiện nghĩa vụ trả nợ, không yêu cầu vợ ông phải có trách nhiệm liên đới trong việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Ngoài ra Ngân hàng không còn yêu cầu gì khác .

Bị đơn ông Châu Hoàng Đình C vắng mặt tại phiên tòa nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre phát biểu quan điểm:

- Ý kiến về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng: **v**ề cơ bản vụ án đã được tiến hành đúng theo trình tự pháp luật qui định đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng, buộc ông Châu Hoàng Đình Chiều phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ số tiền còn nợ theo yêu cầu của Ngân hàng bao gồm cả vốn và lãi suất theo thỏa thuận trong hợp đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ tranh chấp:*Theo nội dung đơn khởi kiện,vào khoảng thời gian năm 2011 Ngân hàng TMCP Đ (gọi tắc là Ngân hàng) và ông Châu Hoàng Đình C có giao kết với nhau hợp đồng vay tín dụng.Theo hợp đồng vay ông C có vay của Ngân hàng số tiền 25.000.000 đồng, đã trả được số tiền là 22.000.000đồng, số tiền còn nợ vốn là 3.000.000đồng. Đến kỳ trả nợ lần thứ 34 vào ngày 30/9/2018 thì ngưng không trả nợ theo kỳ hạn cho đến ngày Ngân hàng khởi kiện, ông C không thực hiện đúng thỏa thuận là có nghĩa vụ hoàn lại cho ngân hàng số tiền trên theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, do ông C vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng thương mại Cổ phần Đ khởi kiện yêu cầu ông C phải tiếp tục trả số tiền còn nợ, yêu cầu của Ngân hàng là tranh chấp hợp đồng vay tài ản , được xem xét theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005 và khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về tố tụng*:ông Châu Hoàng Đình C đã được án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự,Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông C.

[3] *Nội dung tranh chấp*: Theo lời khai của nguyên đơn tại phiên tòa, theo giấy đăng ký vay tiền trả góp đã ký kết giữa Ngân hàng và ông Châu Hoàng Đình C ngày 22/11/2011,ông C trả được theo hợp đồng 33 kỳ, số tiền đã trả bao gồm cả vốn và lãi suất là 34.040.192 đồng, dư nợ còn lại là 3.000.000đồng Ngân hàng yêu cầu ông C phải tiếp tục thanh toán số tiền dư nợ và lãi suất theo hợp đồng mà hai bên đã ký kết.

[4] *Xét yêu cầu của Ngân hàng* về *việc yêu cầu ông Châu Hoàng Đình C trả số tiền nợ vay*,chứng cứ Ngân hàng yêu cầu ông C trả số tiền trên là giấy đăng ký vay tiền trả góp đã được Ngân hàng và ông C ký kết với nhau vào ngày 22/11/2011.

Xét về hình thức, giấy đăng ký vay tiền trả góp ngày 22/11/2011 do Ngân hàng cung cấp và theo lời khai của nguyên đơn thì hợp đồng này do cán bộ tín dụng đại diện Ngân hàng xác lập với ông C vào thời điểm vay tại Ngân hàng.Hội đồng xét thấy,về

hình thức giao dịch của của hai bên là phù hợp với quy định tại Điều 124 Bộ luật dân sự 2005, hình thức hợp đồng vay tín chấp đúng theo qui định tại Điều 373 Bộ luật dân sự năm 2005.

Xét về nội dung, giấy đăng ký vay tiền trả góp thể hiện ông C có vay tiền tại Ngân hàng Đ số tiền vay 25.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay 36 tháng với mức lãi suất là 16.8%/1năm, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định giao dịch giữa Ngân hàng và ông C là có thật, nội dung hai bên giao kết không trái với quy định tại Điều 122 Bộ luật Dân sự 2005.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt hợp lệ, thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp,tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ do Ngân hàng cung cấp nhưng ông Châu Hoàng Đình C, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng cũng như không có yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập. Căn cứ khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, có cơ sở chấp nhận lời khai,và giấy đăng ký vay tiền trả góp mà Ngân hàng cung cấp là chứng cứ chứng minh cho yêu cầu hợp pháp của Ngân hàng.

Căn cứ vào bảng tính lãi ngày 26/6/2018 do Ngân hàng cung cấp tại phiên tòa Hội đồng xét thấy, ông Châu Hoàng Đình C còn nợ số tiền 3.000.000đ ồng theo giấy đăng ký vay tiền trả góp ngày 22/11/2011 thì phải có nghĩa vụ thanh toán nợ theo quy định tại Điều 474 và Điều 290 Bộ luật dân sự năm 2005,có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Đối với phần lãi suất ngân hàng yêu cầu tiếp tục tính theo hợp đồng mà hai bên đã giao kết, lãi suất tạm tính đến tháng 26/6/2018 số tiền là 2.765.299 đồng yêu cầu về lãi suất của Ngân hàng là phù hợp với qui định tại khoản 1 Điều 468 luật dân sự 2015 nên được chấp nhận.

Tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu cá nhân ông C thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên Hội đồng xét xử không xét đến trách nhiệm liên đới của vợ chồng theo quy định tại Điều 27 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Ông Châu Hoàng Đình C vắng mặt tại phiên tòa nên không thể đối chất với lời trình bày của phía Ngân hàng , ông C, phải chịu mọi hậu quả pháp lý của việc vắng mặt.

[5] *Án phí dân sự sơ thẩm*:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông Châu Hoàng Đình C phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch số tiền là 300.000đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 688 Bộ luật khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 122,124, 471, 474, 476, 373 và 290 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Cụ thể tuyên:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ

Buộc ông Châu Hoàng Đình Chiều có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng Đ số tiền nợ gốc là 3.000.000 đồng, lãi trong hạn là 548.141đồng, lãi quá hạn tính đến ngày 26/6/2018 là 2.765.299 đồng. Tổng số tiền là 6.313.440 đồng (*sáu triệu ba trăm mười ba ngàn bốn trăm bốn chục đồng*).

Kể từ ngày 27/6/2018 ông Châu Hoàng Đình C phải tiếp tục chịu lãi suất đối với khoản nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong giấy đăng ký vay tiền trả góp ngày 22/11/2011 tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi trả xong khoản tiền nợ gốc.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Châu Hoàng Đình C phải nộp là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng)*

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ theo biên lai thu số 0013935 ngày 15/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

4.Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Lan